

## MỐI QUAN HỆ CỦA CÁC NHÓM TỘC NGƯỜI - TÔN GIÁO Ở PHƯỜNG TRÀ CỎ, THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH<sup>1</sup>

**TS. Tạ Thị Tâm**  
**CN. Nguyễn Thành Trung**  
**Viện Dân tộc học**  
**Email: tathitam2021@gmail.com**

**Tóm tắt:** Nhóm tộc người - tôn giáo và mối quan hệ của các nhóm này là vấn đề được các học giả trên thế giới rất quan tâm. Tuy nhiên, mối quan hệ của các nhóm tộc người - tôn giáo trong phát triển còn ít được đề cập đến trong nghiên cứu Nhân học ở Việt Nam. Bài viết này đề cập tới mối quan hệ của các nhóm tộc người - tôn giáo của cư dân phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh hiện nay. Các mối quan hệ này được xem xét dưới các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa và bảo đảm an ninh, quốc phòng khu vực biên giới biển ở nước ta. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quan hệ tộc người - tôn giáo của cộng đồng cư dân ở Trà Cỏ diễn ra trên nhiều bình diện khác nhau, tác động đến nhiều mặt phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và góp phần củng cố sự đoàn kết, hòa bình khu vực biên giới. Tuy nhiên, sự xuất hiện của tôn giáo mới đang bước đầu ảnh hưởng đến mối quan hệ tốt đẹp vốn có của các nhóm tộc người - tôn giáo nơi đây là những vấn đề mà chính quyền địa phương cần quan tâm quản lý và giải quyết.

**Từ khóa:** Nhóm tộc người - tôn giáo, Phật giáo, Công giáo, tín ngưỡng dân gian, Trà Cỏ.

**Abstract:** Ethnic-religious groups and their relationships are topics of significant interest to scholars worldwide. However, the relationship between ethnic-religious groups and development is seldom discussed in anthropological research in Vietnam. This article examines the relationships among ethnic-religious groups residing in Tra Co Ward, Mong Cai City, Quang Ninh Province. These relationships are analysed from economic, social, and cultural perspectives, as well as in terms of national security and defence in maritime border areas. The research findings demonstrate that ethnic-religious relations within the Tra Co community occur on various levels, impacting numerous aspects of local socio-economic development and contributing to the strengthening of solidarity and peace in the border area. Nevertheless, the emergence of new religions is beginning to affect the previously harmonious

---

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ “Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo trong phát triển của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam” thuộc “Chương trình nghiên cứu Khoa học và nhân văn về biển của Việt Nam phục vụ mục tiêu bảo vệ và phát triển đất nước” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Minh Hằng làm chủ nhiệm (2022-2024).

*relationships among ethnic-religious groups, presenting challenges that local authorities must address and resolve.*

**Keywords:** *Ethnic-religious groups, Buddhism, Catholicism, folk beliefs, Tra Co.*

*Ngày nhận bài: 7/1/2024; ngày gửi phản biện: 10/1/2024; ngày duyệt đăng: 26/2/2024.*

## Mở đầu

Nhóm tộc người - tôn giáo là nhóm tộc người mà các thành viên của nhóm được thống nhất bởi một nền tảng tôn giáo chung. Trong quá trình tộc người, các nhóm tộc người tôn giáo đã tạo nên bản sắc riêng, dựa trên cơ sở tôn giáo, dẫn đến sự cố kết chặt chẽ trong nội bộ nhóm và sự phân ly giữa nhóm này với nhóm khác, tạo nên sự đa dạng bản sắc của tộc người mà nhóm đó thuộc về (Vương Xuân Tình, 2022, tr. 3). Đặc biệt, tính cố kết cộng đồng của nhóm tộc người - tôn giáo không chỉ diễn ra trong nhóm các tín đồ có chung tôn giáo mà còn thể hiện qua mối liên hệ giữa các tộc người, liên vùng, thậm chí liên quốc gia. Mối liên hệ này có tác động tới phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo an ninh và chủ quyền biển đảo quốc gia (Nguyễn Văn Minh, 2022).

Mối quan hệ giữa tộc người và tôn giáo là những yếu tố quan trọng trong việc thiết lập danh tính nhóm, ảnh hưởng đến nhận thức của các thành viên nhóm về chính họ và người khác (Barry, 2012). Trên thế giới, có rất nhiều nhóm tộc người - tôn giáo, như với người Do Thái (Israel), người Sikh (Ấn Độ), người Mã Lai (Malaysia). Ở Việt Nam các nhóm theo đạo Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo..., của người Kinh (Việt), hay Balamôn, Bàni, Islam của người Chăm đều có thể coi là những nhóm tộc người - tôn giáo (Vương Xuân Tình, 2022).

Do nhiều biến chuyển lịch sử, cư dân vùng ven biển và hải đảo Việt Nam hiện có 3 tộc người chiếm đa số là Chăm, Khmer và Kinh. Ven biển phía bắc và vùng biển Quảng Ninh, người Kinh chiếm đa số. Người Kinh có đầy đủ bốn loại hình tôn giáo, tín ngưỡng: đa thần và độc thần, nội sinh và ngoại sinh. Đời sống tôn giáo của người Kinh khá đa dạng, chịu ảnh hưởng của năm tôn giáo lớn là Công giáo, Phật giáo, Hòa Hảo, Tin Lành và Cao Đài (Trần Hồng Liên, 2004; Phan Thị Yên Tuyết, 2014; Nguyễn Duy Thiệu, 2022). Hơn nữa, các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh có ảnh hưởng nhất định tới các tộc người mà họ cùng chung sống (Trần Hồng Liên, 2004; Nguyễn Thị Thanh Xuyên, 2016; Trần Thị An, 2017; Nguyễn Thị Hải Lê, 2023).

Mối quan hệ của cư dân các nhóm tộc người - tôn giáo ở phường Trà Cổ (thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) với quốc gia Việt Nam được thể hiện trên một số lĩnh vực như kinh tế, xã hội, hoạt động tôn giáo. Mỗi nhóm tộc người này đều có quan hệ mật thiết với quốc gia Việt Nam thông qua quan hệ nhiều chiều với địa phương, trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, đóng vai trò ổn định trên nhiều mặt như hiện nay (Trần Minh Hằng, Lý Hành Sơn, 2023, tr. 68).

Nhóm tộc người - tôn giáo và mối quan hệ của các nhóm ấy là vấn đề được các học giả trên thế giới rất quan tâm (Vương Xuân Tình, 2022). Tuy nhiên, mối quan hệ của các nhóm tộc người - tôn giáo trong phát triển còn ít được đề cập đến trong các nghiên cứu Nhân học ở Việt Nam (Trần Minh Hằng, Lý Hành Sơn, 2022). Các nghiên cứu về vấn đề tộc người - tôn giáo ở khu vực ven biển nước ta trước đây thường chỉ tập trung mô tả thực trạng và sự biến đổi tôn giáo của từng tộc người, sự giao thoa, tiếp biến của các tôn giáo trong một tộc người hoặc một cộng đồng cư dân nhỏ (Trần Minh Hằng, 2023, tr. 122).

Trên cơ sở kế thừa nguồn tài liệu đã được công bố và kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 10 năm 2022, bài viết này đề cập tới mối quan hệ của các nhóm tộc người - tôn giáo của cư dân phường Trà Cổ (thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) hiện nay. Các mối quan hệ này được xem xét dưới các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa và bảo đảm an ninh, quốc phòng khu vực biên giới biển ở nước ta.

## **1. Một số đặc điểm về tộc người, tôn giáo tại địa bàn nghiên cứu**

### ***1.1. Vài nét về địa bàn nghiên cứu***

Về tên gọi, Trà Cổ là tên ghép hai tiếng đầu của các địa danh Trà Phương và Cổ Trai thuộc tổng Đồ Sơn (Hải Phòng) trước kia. Đây là quê gốc của nhóm cư dân đầu tiên đến tụ cư ở vùng đất này, họ giữ tên quê cũ ở vùng đất mới để nhớ về gốc gác, tổ tiên của mình. Ngoài ra, còn có một cách giải thích khác về tên gọi Trà Cổ: Trà ở đây nghĩa là Trà để uống (vùng đất này là nơi trồng và buôn bán nhiều loại trà ngon nổi tiếng), Cổ có nghĩa là vạn, vạn này hình thành trước các vạn xung quanh nên gọi là vạn cổ. Vạn cổ có nhiều trà nên người Hoa gọi là Trà Cổ (PV ông N.Đ.C, sinh năm 1938, khu Nam Thọ, phường Trà Cổ).

Theo truyền thuyết của cư dân trong vùng, vào thời nhà Lê, những ngư dân ở vùng Đồ Sơn, Hải Phòng ngày nay thường đi đánh cá xa bờ. Trong một chuyến xa khơi, 12 gia đình bị trôi dạt vào một bán đảo hoang vu ven biển phía Bắc, thấy cây cối xanh tốt quanh năm, lại có nguồn nước ngọt dồi dào trên đảo, họ đã ở lại đây sinh sống và lập nghiệp. Thời gian đầu, cuộc sống khó khăn, 6 gia đình không vượt qua được sóng gió ở vùng đất này nên đã bỏ về quê cũ; 6 gia đình ở lại đã khai hoang và xây dựng cơ sở tại đây. Những câu ca vẫn được truyền miệng đến ngày nay như nói lên nỗi cơ cực ban đầu ấy như “Ở đây ăn bổng lộc gì/ Lộc sim thì chát, lộc si thì già”, nhưng những người ở lại lập nghiệp vẫn lạc quan “Ở đây vui thú non tiên/ Tháng ngày lộc nước lấy tiền nuôi nhau” (PV ông N.G.T, sinh năm 1936, phường Trà Cổ).

Trà Cổ là dải đất hình con rồng (nhìn từ biển vào: đầu rồng là núi Ngọc, hàm rồng là núi Đồn, mắt rồng là giếng nước, đuôi rồng là bãi cát Trảng Vĩ dài 3km) (Ngô Đức Thịnh, 2000, tr. 70). Đây là một dải đất dài chạy theo hướng đông bắc - tây nam. Mặt đông nam nhìn ra vịnh Bắc Bộ với bãi cát dài; hướng tây bắc trông vào đất liền; góc đông bắc nhìn sang Trung Quốc; góc tây nam ở chân núi Ngọc là mũi Ngọc hướng về đảo Vĩnh Thực. Mặc dù nằm sát biển, nhưng dải đất này luôn nhô và nổi lên cao so với mực nước biển. Trong lịch sử đến nay, Trà Cổ rất ít và hiếm khi bị ngập, lụt hoặc nước biển tràn vào,... (PV ông N.T.N, sinh năm 1938, thôn Trảng Vĩ, phường Trà Cổ).

Trà Cỏ là dải đất thuộc đồng bằng duyên hải rất hẹp ngang, nơi rộng nhất không quá 10km. Dải đất này được cấu tạo chủ yếu từ phù sa cổ, cao hơn những bãi phù sa mới khoảng 10m. Đây là những điểm quần cư của cư dân ven biển, với hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản, canh tác trồng màu trên những cánh đồng, trồng rừng, trồng bạch đàn (sa mộc). Các bãi phù sa mới bồi được san thành các thửa ruộng để cấy lúa, dải đồng bằng này kéo dài ra phía biển bằng các bãi triều trên có sù vẹt mọc thành rừng (Hà Xuân Thông, 2003, tr. 4). Đây cũng là điểm đầu tiên khi đặt bút vẽ bản đồ Tổ quốc.

Từ khi thành lập đến nay, Trà Cỏ thuộc nhiều đơn vị hành chính khác nhau. Thời Nguyễn trở về trước, Trà Cỏ thuộc tổng Hải Ninh, châu Vạn Ninh, trấn An Quảng (Ban chấp hành Đảng bộ phường Trà Cỏ, 2010). Theo Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 24/9/2008 về việc thành lập thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, phường Trà Cỏ thuộc địa giới hành chính thành phố Móng Cái, gồm 4 khu phố là Nam Thọ, Đông Thịnh, Tràng Lộ, Tràng Vĩ.

### **1.2. Đặc điểm tộc người**

Tính đến tháng 10/2022, phường Trà Cỏ có 1.457 hộ, 5.252 nhân khẩu, với 5 tộc người là Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Dao, Sán Chay; trong đó, người Kinh có 1.400 hộ, với 5.094 nhân khẩu (UBND phường Trà Cỏ, 2022). Đa số người Kinh ở Trà Cỏ là nhóm cư dân tụ cư lâu đời. Lịch sử tụ cư của bộ phận cư dân này gắn liền với quá trình khai hoang, lập làng của nhóm cư dân từ vùng biển Đồ Sơn, Hải Phòng đến vùng đất Trà Cỏ. Từ năm 1990 đến nay, ở Trà Cỏ còn có những người Kinh từ các tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định..., chuyển cư đến và định cư lâu dài tại đây. Người Kinh ở Trà Cỏ theo Phật giáo, Công giáo và tín ngưỡng dân gian.

Người Hoa có 26 hộ, với 42 nhân khẩu (UBND phường Trà Cỏ, 2022), chủ yếu là các gia đình hôn nhân hỗn hợp có vợ hoặc chồng là người Hoa và người Kinh. Nghề nghiệp và thu nhập chính của các hộ gia đình này là làm nông nghiệp và buôn bán. Người Hoa ở Trà Cỏ chủ yếu theo Phật giáo và tín ngưỡng dân gian.

Ngoài ra, ở Trà Cỏ còn có 31 hộ thuộc các tộc người Tày, Nùng, Sán Chay, với 116 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ không đáng kể. Gần đây, quá trình đô thị hóa ở vùng biên giới Trà Cỏ đã thu hút một lượng lớn người lao động từ các địa phương khác, trong đó có một số lao động là người dân tộc thiểu số, phần đông là người Tày, người Nùng từ các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang đến đây. Một số hộ gia đình trong nhóm cư dân này cũng tham gia các sinh hoạt tôn giáo tại chùa và các cơ sở tín ngưỡng tại địa phương. Các nhóm cư dân ở Trà Cỏ có mối quan hệ với nhau trên phương diện kinh tế - xã hội. Đặc biệt, sự tham gia của các nhóm tộc người trong hoạt động nuôi trồng, khai thác và bảo vệ môi trường biển ở khu vực ven biển phường Trà Cỏ đều có mối liên hệ nhất định về mặt tôn giáo, tín ngưỡng, gắn với niềm tin về cuộc sống an lành và thuận lợi của nhóm cư dân có truyền thống gắn bó với biển.

### **1.3. Các nhóm tôn giáo, tín ngưỡng ở Trà Cỏ**

#### **1.3.1. Nhóm Phật giáo**

Ở Trà Cỏ, nhóm cư dân theo Phật giáo là cộng đồng có nguồn gốc tụ cư lâu đời ở khu

vực ven biển. Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ, đến tháng 12/2023, số cư dân theo đạo Phật là 2.785 người. Hiện nay, tại phường Trà Cổ có khoảng 600 Phật tử<sup>2</sup>, là cư dân của phường, thường xuyên tham gia các sinh hoạt tôn giáo tại chùa Vạn Linh Khánh và một số chùa khác trong vùng.

Nhóm Phật giáo chủ yếu là người Kinh, người Hoa và một bộ phận nhỏ người dân tộc thiểu số như Tày, Nùng. Nhóm cư dân này sinh sống tập trung xung quanh khu vực chùa Vạn Linh Khánh, thuộc khu Nam Thọ và khu Đông Thịnh, một số ít sinh sống tại khu Tràng Vĩ. Hầu hết các cư dân có nguồn gốc ở Đồ Sơn, Hải Phòng thuộc các dòng họ như Nguyễn, Vũ, Hoàng, Trần, Lê, Bùi, Vũ, có lịch sử cư trú lâu đời ở Trà Cổ, đều theo Phật giáo. Theo lời kể của ông N.G.T (sinh năm 1936, phường Trà Cổ) “có tới 90% cư dân các dòng họ gốc ở Đồ Sơn, Hải Phòng đều theo Phật giáo và tín ngưỡng dân gian”. Ngoài ra, ở Trà Cổ còn có 26 hộ người Hoa thuộc các dòng họ Hoàng, Trần, Vũ cư trú ở khu Đông Thịnh theo Phật giáo. Hoạt động sinh kế chủ yếu của nhóm cư dân này là làm nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy hải sản, buôn bán và dịch vụ du lịch ở ven biển Trà Cổ.

### 1.3.2. Nhóm Công giáo

Nhóm Công giáo với số lượng tín đồ chiếm khoảng 1/4 tổng dân số của toàn phường. Tính đến tháng 12 năm 2022, phường Trà Cổ có 1.800 giáo dân, tham gia sinh hoạt tại nhà thờ Trà Cổ, thuộc giáo xứ Trà Cổ, giáo phận Hải Phòng (Số liệu do cán bộ phụ trách Văn hóa - xã hội phường Trà Cổ cung cấp, tháng 12/2022). Trong số nhóm tín đồ Công giáo ở Trà Cổ, hầu hết là người Kinh, chỉ có 1 hộ là người Hoa ở thôn Tràng Lộ, không có người dân tộc thiểu số khác. Nhóm cư dân theo Công giáo sinh sống tập trung tại khu Tràng Lộ và một bộ phận nhỏ ở khu Tràng Vĩ, phường Trà Cổ. Nhà thờ Trà Cổ được xây dựng đầu thế kỷ XX, được đánh giá là một trong những nhà thờ có kiến trúc đẹp nhất Việt Nam, được kiểm kê và đưa vào danh mục di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Ninh từ năm 1996. Đây là một trong những điểm du lịch tâm linh quan trọng của Móng Cái, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh công nhận năm 2014 (UBND phường Trà Cổ, 2022).

Nhóm cư dân Công giáo ở Trà Cổ có nguồn gốc từ Đồ Sơn, Hải Phòng. Từ khi ông tổ ở Đồ Sơn đến Trà Cổ, nhóm những cư dân Công giáo tại Trà Cổ chia tách thành 3 nhánh, một nhánh cư trú tại Trà Cổ, một nhánh di chuyển đến Vạn Vĩ và một nhánh đến Múi Thầu (Đông Hưng, Trung Quốc). Trước đây, ở Múi Thầu và một số địa điểm ở Trung Quốc có người Kinh di cư đến cũng đã xây dựng nhà thờ nhưng sau này chính quyền không cho phép hoạt động. Các tín đồ Công giáo ở Vạn Vĩ và Múi Thầu cũng dần nhạt đạo và ít có sự liên hệ với giáo xứ Trà Cổ. Từ giáo xứ Trà Cổ, giáo dân di cư đến nhiều nơi khác trong tỉnh Quảng Ninh, các tỉnh khác và ở nước ngoài. Những nơi có nhiều giáo dân gốc ở Trà Cổ nhất là xã Quảng Nghĩa và xã Hải Yên (thành phố Móng Cái), xã Cẩm Hải (thành phố Cẩm Phả), huyện Vân Đồn, tỉnh Đồng Nai, và một số nước như Úc, Anh, Mỹ, Canada,... (PV ông T.V.M, 45 tuổi, thôn Tràng Lộ).

<sup>2</sup> Theo Ban Quản lý chùa Vạn Khánh Linh, hiện có khoảng 50 già vãi đã Quy y Tam bảo ở chùa và có khoảng 600 Phật tử là cư dân địa phương thường xuyên đi lễ và tham gia các sinh hoạt tôn giáo tại chùa.

### 1.3.3. Nhóm tín ngưỡng dân gian

Đại đa số người Kinh ở phường Trà Cổ hiện nay đều tin theo tín ngưỡng dân gian, với các cơ sở thờ tự chủ yếu là đình, miếu, đền. Cụ thể, toàn phường Trà Cổ hiện có 3 đình (đình Trà Cổ là di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia từ năm 1976, đình Đông Thịnh, đình Tràng Vĩ), 2 miếu thờ thành hoàng (miếu Đồi ở khu Nam Thọ và miếu thờ bản cảnh Thành hoàng làng ở khu Tràng Vĩ), 1 miếu thờ các thần linh, 1 đền thờ Thánh Mẫu (tọa lạc tại khu Đông Thịnh, đã tồn tại khoảng trên 400 năm)<sup>3</sup>. Các cơ sở tín ngưỡng dân gian đều tọa lạc trong các khu dân cư thuộc phường Trà Cổ. Đây là điểm tương đồng với tín ngưỡng của người Kinh ở các địa phương khác thuộc thành phố Móng Cái và một số huyện ven biển, tỉnh Quảng Ninh.

### 1.3.4. Các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo

Các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo tại Trà Cổ hiện nay gồm 1 ngôi đình gốc và 2 ngôi đình mới tách ra, 3 miếu, 1 đền thờ Thánh Mẫu, 1 chùa Phật giáo và 1 nhà thờ Công giáo. Vào thuở ban đầu, nhóm ngư dân người Kinh từ Đồ Sơn, Hải Phòng tiến hành khai phá vùng đất này và dựng nên một ngôi đình thờ Thành Hoàng để xin được phù hộ cho dân làng làm ăn sinh sống. Đình Trà Cổ, nay thuộc khu phố Nam Thọ, là cơ sở thờ tự tín ngưỡng tồn tại lâu đời nhất ở nơi đây, cách nay khoảng 600 năm. Sau đó, dân số ngày càng gia tăng, hình thành nên các khu cư dân mới nên các ngôi đình như đình Đông Thịnh ở khu phố Đông Thịnh, đình Tràng Vĩ tại khu phố Tràng Vĩ và đình Bình Ngọc thuộc xã Bình Ngọc (xã này trước đây là một làng của xã Trà Cổ, mới tách ra thành xã riêng từ năm 2014) đã được xây dựng.

Đình Trà Cổ hiện nay có khoảng 20 sắc phong, trong đó có các sắc phong cho Bạch Điem Tước như sau: 4 sắc phong thời Thiệu Trị đều phong cho Bạch Điem Tước chi thần; 01 sắc phong cho Không Lộ Giác Hải và Bạch Điem Tước tôn thần; 04 sắc phong cho Thuyền Quốc Lữ, Quảng Trạch Đại Vương, Không Lộ Giác Hải, và Bạch Điem Tước tôn thần. Theo lịch sử được ghi lại, Trà Cổ là nơi dân Đồ Sơn định cư, khởi nguồn từ 6 vị tiên công. Duy thần Bạch Điem Tước là mới, nhưng không lạ vì vốn từ Đồ Sơn được đưa ra đây. Chỉ có một vị thần lạ là Thuyền Quốc Lữ Thái úy chưa từng thấy ở các nơi, mặc dù có một số Thái úy được phong thần. Sau khi đình Trà Cổ được xây dựng, các cụ già trong làng đã trở về Đồ Sơn xin chân nhang của các vị Thành hoàng quê cũ rước về thờ tại đình Trà Cổ, gồm: Không Lộ, Giác Hải, Bạch Điem Tước, Nhân Minh, Huyền Quốc, Quảng Trạch, Ngọc Sơn. Việc thờ thần Điem Tước Đại Vương trong các lễ hội truyền thống ven biển Quảng Ninh đã thể hiện đời sống tinh thần phong phú của cư dân ven biển. Đồng thời cũng cho thấy quá trình giao thoa văn hóa vẫn diễn ra mạnh mẽ trong quá trình lịch sử của các cư dân đến vùng đất mới (Nguyễn Thị Phương Thảo, 2015, tr. 92).

Tính đến tháng 12 năm 2022, chỉ riêng địa bàn phường Trà Cổ đã có 11 di tích theo Quyết định số 789/QĐ-UBND của phường Trà Cổ về Danh mục các di tích được xếp hạng và Danh mục di tích được kiểm kê phân loại nhưng chưa được xếp hạng và công bố. Trong đó,

<sup>3</sup> Tư liệu điền dã vào tháng 10/2022 tại phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

có 2 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia là chùa Vạn Linh Khánh và đình Trà Cổ; 2 di tích được xếp hạng cấp tỉnh là đình Tràng Vĩ và Di tích Lưu niệm Bác Hồ năm 1961 ở khu Đông Thịnh. Riêng những di tích tuy đã khoanh vùng kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng gồm có: đền Thánh Mẫu ở khu Đông Thịnh, đình Đông Thịnh, miếu Đồi khu Nam Thọ, miếu thờ Bản cảnh Thành Hoàng khu Tràng Vĩ, nhà thờ Giáo xứ ở khu Tràng Lộ,...

## **2. Mối quan hệ của các nhóm tộc người - tôn giáo ở Trà Cổ**

Một tộc người có thể có những nhóm theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, ví dụ như: người Kinh tin theo tín ngưỡng truyền thống, theo Phật giáo, hoặc Công giáo, tạo thành những nhóm tộc người - tôn giáo. Nhóm tộc người - tôn giáo là: “Nhóm tộc người mà các thành viên của nhóm ấy được thống nhất bởi một nền tảng tôn giáo chung. Bản sắc của nhóm được xác định không chỉ dựa trên di sản tổ tiên hay chỉ bởi liên kết tôn giáo, mà thường kết hợp cả hai” (Vương Xuân Tình, 2022, tr. 4). Các nhóm này có mối quan hệ nội nhóm và ngoại nhóm. Mối quan hệ ấy có tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **2.1. Quan hệ nội nhóm của các nhóm tộc người - tôn giáo**

#### *- Quan hệ nội nhóm Phật giáo*

Về kinh tế, quan hệ của nhóm người Kinh theo Phật giáo ở phường Trà Cổ được thể hiện qua việc các hộ cư dân tích cực hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế. Đáng chú ý, nhiều gia đình trên địa bàn phường còn có nguồn kinh phí do người thân từ nước ngoài gửi về hỗ trợ để phát triển các hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, nhà hàng kết hợp với dịch vụ ăn uống, phục vụ khách du lịch. Đây là thế mạnh của các hộ gia đình theo Phật giáo ở phường Trà Cổ trong việc hỗ trợ nhau làm kinh tế. Ngoài kinh doanh và dịch vụ, đa số các hộ gia đình trong nhóm Phật giáo vẫn duy trì sản xuất nông nghiệp, đánh bắt hải sản ven bờ và ngoài khơi, nuôi trồng thủy hải sản. Các hộ đánh bắt hải sản cũng thường hỗ trợ nhau vốn liếng làm ăn, đi chung thuyền hoặc thu bán sản phẩm.

Mối quan hệ của cư dân trong nhóm Phật giáo không chỉ về phát triển kinh tế - xã hội mà cả trong các sinh hoạt tôn giáo. Các buổi sinh hoạt và thực hành các nghi lễ tôn giáo và tham gia lễ hội tại chùa Vạn Linh Khánh đều thu hút được sự tham gia đông đảo của cư dân phường Trà Cổ, và các địa bàn lân cận như phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, các địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh. Tại chùa Vạn Linh Khánh, có một nhà sư trụ trì và khoảng 50 già vãi, những người đã trải qua lễ Quy y Tam bảo hay còn gọi là lễ Quy y Phật và Quy y Tăng. Có khoảng 600 người dân, chủ yếu người Kinh ở phường Trà Cổ và thành phố Móng Cái có niềm tin về đạo Phật, thường đến chùa vào các ngày lễ lớn của Phật giáo, thấp hương lễ Phật tại Chùa Vạn Linh Khánh để cầu buôn may bán đắt, khỏi bệnh tật tai ách, thăng quan tiến chức, thi cử đỗ đạt,...

Kết quả nghiên cứu tại thực địa cho thấy, mối quan hệ của nhóm Phật giáo trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng đều đặt dưới sự quản lý của Nhà nước, chính quyền và cơ quan chức năng của địa phương. Các sinh hoạt Phật giáo tại chùa Vạn Linh Khánh đều được nhà chùa đăng ký với Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Móng Cái.

*- Quan hệ nội nhóm Công giáo*

Cộng đồng giáo dân ở Trà Cổ có quan hệ mật thiết với nhau trong phát triển kinh tế và trong sinh hoạt tôn giáo. Sau năm 1954 và đặc biệt sau khi chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 nổ ra, rất nhiều người dân ở phường Trà Cổ di cư ra nước ngoài sinh sống, họ chủ yếu đi bằng thuyền đến Hồng Kông rồi sang các nước Anh, Pháp, Mỹ, Canada, Australia sinh sống và bảo lãnh cho con cháu, người thân sang định cư. Một số Việt kiều sau này về nước lấy vợ, lấy chồng. Nhiều tín đồ Công giáo ở nước ngoài quê gốc Trà Cổ khi có điều kiện đã gửi tiền về đóng góp để tu sửa nhà thờ Trà Cổ và đình Trà Cổ. Một số gia đình giáo dân ở Trà Cổ được nhận sự giúp đỡ, tài trợ dưới nhiều hình thức, bao gồm tiền, quà biếu, hỗ trợ sản xuất, cho con em đi du học..., của các cá nhân và tổ chức đồng tôn giáo ở ngoài nước. Vì thế, những hộ gia đình có người thân hay họ hàng sinh sống ở nước ngoài có cuộc sống khá giả và ổn định hơn.

Về quan hệ xã hội, cộng đồng giáo dân tập trung sinh sống tại khu Tràng Vĩ và Tràng Lộ, gần nhà thờ để tiện sinh hoạt tôn giáo. Tuy vậy, họ vẫn tích cực tham gia các hoạt động xã hội của phường Trà Cổ và các lễ hội của cộng đồng. Từ khi Đổi mới đất nước năm 1986, nhất là thời gian gần đây, hàng năm vào dịp lễ hội hoặc Tết ở quê hương Việt Nam, nhiều tín đồ Công giáo trở về nước. Nếu vào dịp lễ hội đình Trà Cổ hoặc lễ hội đền Thánh Mẫu, họ cũng tham gia cùng cộng đồng bà con ở địa phương. Trong hôn nhân, cộng đồng giáo dân có mối quan hệ rất mật thiết, việc kết hôn thường dựa trên yếu tố tương đồng về tôn giáo và nghiêm túc thực hiện giáo lý, giáo luật của Công giáo.

Nhóm tộc người Kinh - Công giáo ở ven biển phường Trà Cổ có quan hệ nội bộ trong nhóm chặt chẽ hơn nhiều so với các nhóm tộc người - tôn giáo khác. Các tín đồ Công giáo sinh hoạt tôn giáo và có sự kết nối thường xuyên. Công giáo có hệ thống tổ chức chặt chẽ ở mỗi địa phương cho đến cấp tỉnh hay miền. Công giáo ở phạm vi địa phương có Giáo xứ hay còn gọi là Giáo hội cơ sở, cụ thể phường Trà Cổ là một Giáo xứ. Hệ thống tổ chức này của Công giáo không chỉ thể hiện sự quản lý chặt chẽ các tín đồ, mà còn đảm bảo cho việc thực hành nghiêm túc các quy định sinh hoạt và hoạt động tôn giáo cũng như chấp hành các giáo lý, giáo luật. Đây là những điểm khác biệt chủ yếu so với các nhóm tộc người - tôn giáo khác về quan hệ nội bộ nhóm.

**2.2. Quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo**

Trong phát triển kinh tế, các hộ gia đình các nhóm tộc người - tôn giáo, bất kể họ theo tôn giáo, tín ngưỡng nào, đều hỗ trợ nhau phát triển nhiều ngành nghề tùy theo thế mạnh của mỗi địa phương. Người Kinh và người Hoa sinh sống lâu đời cùng nhau trên địa bàn Trà Cổ và có mối quan hệ thân thiện, hợp tác với nhau. Các hoạt động kinh tế hợp tác phổ biến là làm nông nghiệp, nghề thủ công kết hợp du lịch, nuôi tôm công nghiệp, đánh bắt cá trên biển, đi làm thuê,... Song, vấn đề này cũng có sự khác biệt giữa các nhóm tộc người - tín ngưỡng tôn giáo truyền thống và mới. Đa số các gia đình giáo dân do hàng năm có kinh phí của người thân từ nước ngoài gửi về nên có điều kiện xây nhà nghỉ, khách sạn kết hợp phát triển các dịch vụ ăn uống: *“Nhiều gia đình giáo dân được người thân ở nước ngoài gửi tiền hỗ trợ mua*

*đất, rồi xây khách sạn phục vụ phát triển du lịch nên hiện nay họ ít đi biển đánh bắt cá; còn đa số những gia đình không theo Công giáo vẫn đi biển đánh bắt hải sản và làm nông nghiệp, nuôi trồng hải thủy sản,...”* (PV ông N.N.V, Mặt trận Tổ quốc khu Nam Thọ, Trà Cổ). Người Kinh, người Hoa và các tộc người khác trên địa bàn Trà Cổ có mối quan hệ thân thiện và hợp tác với nhau, bất kể họ theo tôn giáo, tín ngưỡng nào.

Về xã hội, tình trạng cư trú xen kẽ giữa người dân các nhóm tộc người - tôn giáo và tín ngưỡng khá phổ biến. Trước đây, mỗi nhóm tộc người - tôn giáo thường cư trú thành cộng đồng riêng, sinh sống quanh nơi thờ tự để thuận tiện sinh hoạt tôn giáo. Sau năm 1945, cư dân ở Trà Cổ di cư do nhiều nguyên nhân như chiến tranh, tìm sinh kế mới, hôn nhân hỗn hợp giữa các nhóm tộc người - tôn giáo, sáp nhập hoặc chia tách đơn vị cư trú..., đã dẫn đến tình trạng sinh sống xen kẽ giữa các nhóm cư dân, mặc dù số lượng dân của mỗi nhóm tộc người - tôn giáo sống ở nơi gần cơ sở thờ tự vẫn chiếm số đông. Cụ thể như phường Trà Cổ thành phố Móng Cái, trước chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979, hầu như các gia đình Công giáo chỉ sinh sống gần nhà thờ Trà Cổ ở khu Tràng Lộ, nhưng khi trở về từ nơi sơ tán sau chiến tranh cho đến năm 2022 đã có khoảng 80 hộ dân theo tín ngưỡng và 150 hộ giáo dân cùng cư trú thuộc khu phố này; trong khi có hơn 200 hộ giáo dân khác sinh sống xen kẽ với các hộ theo tín ngưỡng tại các khu phố Nam Thọ, Đông Thịnh, Tràng Vĩ của phường Trà Cổ và xã Bình Ngọc thuộc thành phố Móng Cái. Do cư trú xen kẽ nên việc hôn nhân giữa các nhóm tộc người - tôn giáo và tín ngưỡng cũng đã diễn ra phổ biến hơn, mặc dù trước kia tình trạng này hiếm thấy. Ở phường Trà Cổ, theo quy định của Công giáo, nữ lấy chồng giáo dân thì phải theo đạo Công giáo, nam lấy vợ giáo dân thì có thể tùy chọn tôn giáo theo ý muốn. Do hôn nhân hỗn hợp giữa các nhóm tộc người - tôn giáo nên không ít số hộ không phải giáo dân cư trú xen kẽ trong khu Tràng Lộ. Hôn nhân hỗn hợp mang lại nhiều điều tích cực, thể hiện sự hòa hợp xã hội của cộng đồng dân cư ven biển và hải đảo nước ta.

Về văn hóa, nhóm tộc người tin theo tín ngưỡng dân gian ở Trà Cổ có số lượng đông đảo nhất. Tín ngưỡng là yếu tố đầu tiên diễn ra trong lịch sử các tộc người, trên cơ sở đó về sau do nhiều nguyên nhân mới hình thành các nhóm tộc người - tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên, nhóm tộc người theo tín ngưỡng dân gian không có hệ thống tổ chức các cấp như các nhóm tộc người - tôn giáo có tư cách pháp nhân, chẳng hạn so với nhóm tộc người Kinh - Công giáo. Các cơ sở thờ tự, cụ thể như đình, đền, miếu của nhóm tộc người theo tín ngưỡng dân gian tuy có ban quản lý song để liên kết các cá nhân hay các gia đình tin theo tín ngưỡng thì trong nhóm tộc người - tín ngưỡng này lại không có tổ chức và không hoạt động thường xuyên. Việc tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng của mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng cư trú hay liên cộng đồng cũng như tiến hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội từ trước đến nay của nhóm tộc người theo tín ngưỡng chủ yếu phụ thuộc vào niềm tin của mỗi cá nhân, sự chỉ đạo của gia chủ, trưởng dòng họ, ban quản lý di tích thôn/làng và chính quyền cùng các cơ quan quản lý văn hóa, quản lý tín ngưỡng tôn giáo ở địa phương. Mối quan hệ giữa các cá nhân trong nhóm tộc người theo tín ngưỡng truyền thống của các tộc người ở địa phương này trong phát triển kinh tế - xã hội, duy trì các yếu tố văn hóa tín ngưỡng dân gian không mang

tính bền chặt như giữa các tín đồ của các nhóm tộc người - tôn giáo khác, song lại có sự kết nối rộng mở. Các đặc trưng văn hóa tộc người cùng các yếu tố mở đã thu hút khách du lịch và sự kết nối, đoàn kết trong cộng đồng.

Mối liên hệ giữa người Kinh ở Trà Cổ với người Kinh ở Quảng Tây Trung Quốc cũng có sự gắn kết khá bền chặt. Những người cao tuổi ở Trà Cổ cho biết, người Kinh sinh sống ở đảo Vạn Vĩ, đảo Sơn Tâm, đảo Vu Đầu thuộc trấn Giang Bình (thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) có nguồn gốc từ Trà Cổ. Người Kinh cư trú đông nhất trong 3 làng thuộc 3 đảo vừa đề cập là Vạn Vĩ, có diện tích 13,7km<sup>2</sup> với 1.002 hộ và 4.062 khẩu vào năm 2006. Làng Sơn Tâm (đảo Sơn Tâm) có diện tích 7km<sup>2</sup>, 1.700 khẩu, làng Vu Đầu (đảo Vu Đầu) có diện tích 5,13km<sup>2</sup> với 1.600 khẩu năm 2006 (Nguyễn Thị Phương Châm, 2006). Những người đã từng sang các làng này cũng thông tin rằng, các làng của người Kinh này đều có đình, được nhà nước Trung Quốc đầu tư rất bài bản cả về cơ sở vật chất và quy mô lễ hội. Tuy nhiên, với các nhà thờ Công giáo, vì chính quyền không cho hoạt động nên các nhà thờ ở La Phù, Giang Bình, Trúc Sơn thuộc thành phố Đông Hưng không có tín đồ và đến nay các di tích đã xuống cấp (PV ông L.M.H, Ban Quản lý đình Tràng Vĩ, phường Trà Cổ).

Trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra, hàng năm mỗi khi tổ chức lễ hội lớn như lễ hội đình Trà Cổ vào ngày mùng 1 tháng 6 âm lịch và lễ hội đền Thánh Mẫu vào ngày 23 tháng 3 âm lịch, Ban tổ chức lễ hội tại các đình và đền đều mời đại diện Ban quản lý các đình và đại diện cộng đồng của người Kinh ở Trung Quốc sang tham dự. Khi các làng đảo nói trên của người Kinh ở Trung Quốc tổ chức lễ hội, họ cũng mời đại diện của cộng đồng người Kinh ở Trà Cổ sang cùng tổ chức lễ hội. Đến ngày lễ hội, người dân ở hai bên biên giới, bất kể tộc người, tôn giáo nào cũng nô nức tham gia với số lượng rất đông, ít nhất cũng hàng trăm người, thậm chí có năm lên tới vài nghìn người. Do các đình của 3 làng ở Trung Quốc tổ chức lễ hội hàng năm vào những ngày khác nhau, như đình làng Vạn Vĩ tổ chức từ ngày 9 đến ngày 15 tháng 6 âm lịch; đình làng Sơn Tâm tổ chức từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 8 âm lịch; và đình làng Vu Đầu tổ chức từ ngày 9 đến ngày 15 tháng 8 âm lịch, nên các đoàn đại diện được mời cũng như người dân ở Trà Cổ và thành phố Móng Cái sang Trung Quốc rất đông để du lịch và tham gia lễ hội (PV và thảo luận nhóm với Ban quản lý các đình Trà Cổ, đình Tràng Vĩ, đền Thánh Mẫu, phường Trà Cổ).

Việc thực hành lễ nghi tại các đình ở 3 làng thuộc Đông Hưng (Trung Quốc), đặc biệt ở làng Vạn Vĩ - nơi có đông đảo dân cư người Kinh, hiện nay vẫn còn “rất thuần người Kinh”. Cụ thể, tại đình Vạn Vĩ có bốn lễ chính là: *Nghinh thần* diễn ra vào ngày 9 tháng 6 âm lịch; *Tế thần* từ ngày 10 tháng 6 âm lịch; *Ngồi mâm* kéo dài 2 ngày (từ 11 đến 13 tháng 6 âm lịch); *Tống thần* được tiến hành vào tối ngày 14 hoặc 15 tháng 6 âm lịch. Kết thúc Hội đình là ngày Tân hạ (16 tháng 6 âm lịch) (Nguyễn Thị Phương Châm, 2006). Cách thức tổ chức lễ hội của các đình ở Trà Cổ và 3 đình ở Trung Quốc có nhiều sự tương đồng như tục đóng và cất cây đám, tục cử ông đám nuôi lợn thờ, trình diễn múa bông,... Sự giao lưu văn hóa thường xuyên qua các lễ hội giữa các cộng đồng tộc người – tôn giáo và tín ngưỡng đã giúp cho việc giữ gìn phong tục và bản sắc tộc người cũng như tăng cường sự đoàn kết, gắn bó của các cộng đồng

tộc người nơi đây. Việc giao lưu của các cộng đồng tộc người ở hai bên biên giới đã bị ảnh hưởng nhiều trong đại dịch COVID-19 do cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng bị đóng cửa và biên phòng của hai nước thực hiện việc kiểm soát biên giới nghiêm ngặt.

Gần đây, một số tôn giáo ngoại lai xuất hiện, lợi dụng và lôi kéo người dân tham gia sinh hoạt đạo khiến cho tình hình và các mối quan hệ tộc người - tôn giáo trở nên phức tạp. Ở phường Trà Cổ, có một hộ gia đình người Kinh và người Hoa bị lôi kéo trở thành các tín đồ đạo Tin lành. Các gia đình theo đạo Tin lành bỏ hết việc thờ cúng tổ tiên và không tham gia các nghi lễ chung của dòng họ và lễ hội của cộng đồng. Họ cũng bị các gia đình khác tẩy chay, không tham dự khi gia đình có những việc lớn như ma chay, hiếu hỉ. Quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo đã manh nha xuất hiện những ảnh hưởng tiêu cực về quan hệ xã hội.

### **Kết luận**

Với những đặc trưng về địa lý và lịch sử, Trà Cổ là một trong những khu vực có mối quan hệ tộc người - tôn giáo phong phú và đa dạng ở Việt Nam. Ở đây, sự kết hợp và tương tác giữa các tín ngưỡng và tôn giáo của các tộc người khác nhau tạo ra một bức tranh văn hóa nhiều màu sắc. Quan hệ tộc người - tôn giáo của cộng đồng cư dân ở Trà Cổ diễn ra trên nhiều bình diện khác nhau, tác động đến nhiều mặt phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo sự đoàn kết, hòa bình ở khu vực biên giới. Trà Cổ cũng là một ví dụ cho sự đa dạng và hòa hợp của các nhóm tộc người - tôn giáo.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, xã hội có nhiều thay đổi, dưới tác động của toàn cầu hóa và hội nhập, các mối quan hệ tộc người - tôn giáo này có xu hướng mở rộng và tăng cường sự giao lưu, tiếp biến, từ đó đã và đang hình thành nên những yếu tố văn hóa và tôn giáo, tín ngưỡng mới vừa phong phú vừa đa dạng dựa trên nền tảng văn hóa truyền thống mỗi tộc người, trở thành tiềm năng to lớn cho phát triển kinh tế, đặc biệt là thúc đẩy phát triển du lịch và gắn kết xã hội. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của tôn giáo mới và một số yếu tố tiêu cực có nguy cơ ảnh hưởng đến mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết của các nhóm tộc người - tôn giáo. Đây là những vấn đề chính quyền địa phương cần quan tâm quản lý và giải quyết.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Trần Thị An (2017), “Thích ứng với biên của người Việt - nhìn từ khía cạnh sinh kế và tín ngưỡng thờ thần biển của cư dân ven biển”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 6, tr. 3-14.
2. Ban chấp hành Đảng bộ phường Trà Cổ (2010), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Trà Cổ (1958-2008)*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
3. Barry, Dvid M. (2012), *Popular Perceptions of the Relationship between Religious and Ethnic Identities: A comparative study of Ethnodoxy in Contemporary Russia and Beyond*, Ph.D Dissertation, Western Michigan University.

4. Nguyễn Thị Phương Châm (2006), “Truyền thống và biến đổi trong lễ hội của người Kinh ở Vạn Vĩ”, trong Hội Folklore Châu Á (Chủ biên): *Giá trị và tính đa dạng của Folklore châu Á trong quá trình hội nhập*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

5. Trần Minh Hằng, Lý Hành Sơn (2023), “Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận với quốc gia trong phát triển hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7, tr. 111-118.

6. Trần Minh Hằng (2022), “Nghiên cứu về mối quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6, tr. 115-127.

7. Nguyễn Thị Hải Lê (2023), *Văn hóa biển của người Việt vùng Nam Trung Bộ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Trần Hồng Liên (2004), *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Nguyễn Văn Minh (2022), “Một số vấn đề về cộng đồng tộc người - tôn giáo và định hướng chính sách dân tộc - tôn giáo ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 18-30.

10. Nguyễn Thị Phương Thảo (2015), *Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh (Qua nghiên cứu các lễ hội truyền thống)*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

11. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2000), *Văn hóa dân gian làng ven biển*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

12. Nguyễn Duy Thiệu (2022), *Biển đảo Việt Nam: Từ góc nhìn nhân học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Hà Xuân Thông (2003), *Đặc điểm của các cộng đồng dân cư ven biển ở Việt Nam*, Dự án Khu bảo tồn biển Hòn Mun, Báo cáo.

14. Vương Xuân Tình (2022), “Nhóm tộc người - tôn giáo với vấn đề xã hội hóa tôn giáo và quá trình tộc người ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 3-17.

15. Phan Thị Yên Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2016), *Tín ngưỡng thờ nữ thần của cư dân ven biển tỉnh Khánh Hòa*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.

17. Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022*, Trà Cổ ngày 10/9/2022.